

Bản án số: 295/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2024

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Phương

Ông Nguyễn Bình Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khôi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang: Bà Hà Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 216/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2024/QĐXX-ST ngày 20/9/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Thị Ái V, sinh ngày 01/01/1989 (Vắng mặt)

Nơi thường trú: xóm T, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Bị đơn: Anh Vũ Trí Q, sinh ngày 04/01/1985 (Vắng mặt)

Nơi thường trú: thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Hiện đang lao động tại Đài Loan.

Anh Q ủy quyền cho chị Hoàng Thị Lan H, sinh năm 2001; Nơi thường trú: xóm T, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giao nhận tài liệu với Tòa án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn chị Lý Thị Ái V trình bày:

Về hôn nhân: Trước khi kết hôn chị, anh Q được tự do tìm hiểu rồi đi đến hôn nhân. Khi cưới được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương, có đăng ký kết hôn ngày 08/5/2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về nhà anh Q làm dâu và chung sống hòa thuận. Tuy nhiên, khoảng cuối năm 2018 vợ chồng xảy ra

mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, kể từ đó vợ chồng sống ly thân nhau. Tháng 3/2021 anh Q đi lao động tại Đài Loan, vợ chồng không hỏi han liên lạc với nhau, ai có cuộc sống riêng của người đó. Trong thời gian mâu thuẫn vợ chồng nhiều lần nói chuyện với mong muốn tiếp tục chung sống để chăm sóc con nhưng do bất đồng quan điểm quá lớn nên không có kết quả. Khi hai bên gia đình biết chuyện có gọi điện khuyên bảo vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị xác định không còn tình cảm nên không về đoàn tụ được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Trí Q.

Về con chung: Chị và anh Q có 01 con chung là cháu Vũ Lý Quỳnh C, sinh ngày 30/6/2017, hiện nay cháu chung đang sinh sống cùng chị. Sau khi ly hôn chị đề nghị giao con chung cho chị là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Vũ Trí Q là bị đơn trình bày tại bản tự khai (Có xác nhận của Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Đ):

Về hôn nhân: Về quá trình tìm hiểu đi đến hôn nhân, quá trình chung sống, quá trình mâu thuẫn của vợ chồng giống như chị V trình bày. Anh, chị V đã ly thân một thời gian dài. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đồng ý ly hôn chị V. Anh cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn chị Lý Thị Ái V.

Về con chung: anh, chị V có 01 con chung là cháu Vũ Lý Quỳnh C, sinh ngày 30/6/2017, hiện nay con chung đang sinh sống cùng chị V. Sau khi ly hôn anh đề nghị giao con chung cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung, công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Lý Thị Ái V, anh Vũ Trí Q vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Hội đồng xét xử tóm tắt nội dung vụ án, công bố đơn khởi kiện, bản tự khai của chị Lý Thị Ái V; bản tự khai anh Vũ Trí Q, biên bản ghi lời khai cháu C và thông qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu về việc tuân theo pháp luật về tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được quy định trong Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ các quy định của pháp luật,

Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, khoản 2 Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271; Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị Ái V; xử:

Về hôn nhân: chị Lý Thị Ái V được ly hôn anh Vũ Trí Q.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu C cho chị V là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp: Chị V khởi kiện xin ly hôn anh Q và yêu cầu giải quyết nuôi con chung. Vì vậy, đây là vụ án “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Q là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bắc Giang và hiện đang lao động tại Đài Loan. Chị V là nguyên đơn cũng có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bắc Giang. Vì vậy, đây là vụ án có một bên đương sự ở nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về sự vắng mặt đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[4]. Về hôn nhân: Chị Lý Thị Ái V và anh Vũ Trí Q kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 08/5/2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Do đó, đây là hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị đề nghị Tòa án xử cho chị được ly hôn anh Vũ Trí Q.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị V với anh Q, Hội đồng xét xử thấy: Tại bản tự khai chị V, anh Q đều xác định, sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận nhưng đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân

nhau kể từ đó, kể từ đó không còn liên lạc với nhau, ai có cuộc sống riêng của người đó. Mặc dù, trong thời gian mâu thuẫn anh, chị đã chủ động nói chuyện hàn gắn tình cảm và được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng không có kết quả. Đến nay, anh, chị đều xác định vợ chồng không còn tình cảm và đều đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được ly hôn nhau. Do đó, Hội đồng xét xử xác định anh Q, chị V không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V với anh Q là phù hợp với tình trạng hôn nhân thực tế, phù hợp Điều 51, Điều 53 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cũng như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5]. Về nuôi con chung: Chị V và anh Q có 01 con chung là cháu Vũ Lý Quỳnh C, sinh ngày 30/6/2017. Hiện nay cháu C đang sinh sống cùng chị V. Sau khi ly hôn chị V đề nghị giao cháu C cho chị V là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Xét yêu cầu giao con chung cho chị V là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau ly hôn, Hội đồng xét xử thấy: Tại bản tự khai anh Q đề nghị giao cháu C cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau ly hôn. Ngoài ra, anh Q hiện đang lao động tại Đài Loan nên không đảm bảo nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Cháu C trên 07 tuổi có nguyện vọng ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Mặt khác, từ khi anh Q, chị V ly thân đến nay cháu C vẫn sinh sống cùng chị V và do chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu phát triển ổn định cả về vật chất lẫn tinh thần. Do đó, Hội đồng xét xử thấy việc giao cháu C cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau ly hôn sẽ đảm bảo hơn anh Q. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu giao cháu C cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau ly hôn của chị V là phù hợp với tình hình thực tế, phù hợp Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình cũng như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Sau khi ly hôn anh Vũ Trí Q có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trường hợp anh Vũ Trí Q có nguyện vọng thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc vì quyền lợi chính đáng của con chung, đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng vụ án khác theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

[6]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị V, anh Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Về tài sản, công nợ: Do chị V, anh Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Lý Thị Ái V phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

[9]. Về quyền kháng cáo:

Anh Vũ Trí Q vắng mặt tại phiên tòa và đang lao động tại nước ngoài thì thời hạn kháng cáo bản án của Tòa án là 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định tại Điều 271, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Lý Thị Ái V vắng mặt tại phiên tòa nhưng có mặt tại Việt Nam thì thời hạn kháng cáo bản án của Tòa án là 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định tại Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Về hôn nhân: Chị Lý Thị Ái V được ly hôn anh Vũ Trí Q.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Lý Quỳnh C, sinh ngày 30/6/2017 cho chị Lý Thị Ái V là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, anh Vũ Trí Q không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lý Thị Ái V phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000030 ngày 20/9/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Lý Thị Ái V đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án:

Anh Vũ Trí Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Chị Lý Thị Ái V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Trí Yên, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Như Hiến